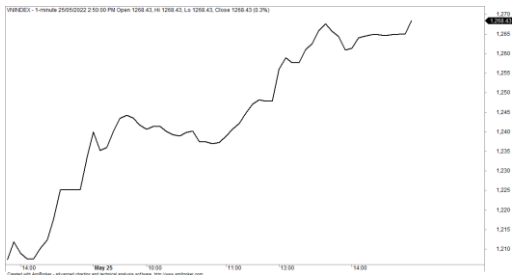


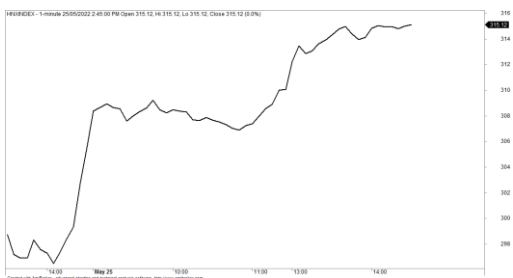
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,268.43	314.91	94.78
% ngày	2.84%	2.93%	1.78%
% tuần	2.23%	1.64%	0.05%
% tháng	-3.24%	-6.70%	-4.78%
% năm	-3.07%	4.42%	14.32%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	16,548	2,179	988
TB 1 tuần	13,700	1,806	905
TB 1 tháng	15,789	1,790	832
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,046.64	31.62	53.47
Bán	1,041.89	8.98	37.27
Giá trị ròng	4.75	22.64	16.21
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	338	172	219
Mã Giảm	36	47	106
Không Đổi	48	135	578
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.18	14.72	17.83
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,920	358	1,260
LS Cổ tức	3.60%	1.89%	6.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Lực cầu được duy trì giúp các chỉ số mở rộng đà tăng sang phiên thứ 2 liên tiếp. Các chỉ số đóng cửa ở vùng giá cao nhất phiên với chỉ số VNI-Index đóng cửa tăng 2.84% dừng tại 1268.43 điểm, HNX-Index tăng 2.93%, chỉ số Upcom-Index tăng 1.78%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 18,365 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 2.98% với lực cầu tham gia mạnh tại FPT, PNJ khi 2 cổ phiếu này tăng kịch trần. Đồng thời, VPB, VNM, TPB, TCB, VRE, MWG, MBB, POW, ACB, BID, BVH, CTG... tăng từ 3% trở lên. HPG (-1.3%) là cổ phiếu duy nhất trong VN30-Index giảm giá trong khi NKG, HSG đảo chiều tăng trở lại.

Đà tăng có sự lan tỏa với lực cầu đẩy giá duy trì khiến nhiều mã tăng trần như GEX, VIX, DCM, DPM, SCR, APH, IDI...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 43 tỷ đồng trong phiên hôm nay. DCM (60 tỷ), DPM (58 tỷ), VNM (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (174 tỷ), DXG (66 tỷ), VND (60 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng 1,275 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn, nhưng điểm tích cực là chỉ báo dòng tiền tăng mạnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn có dấu hiệu lạc quan hơn và mở ra cơ hội ngắn hạn gia tăng. Tuy nhiên, rủi ro ngắn hạn vẫn chưa hoàn toàn giảm mạnh cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5%.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM, nhưng xu hướng ngắn hạn của chỉ số VNMidcaps được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5% với các cổ phiếu đã xuất hiện điểm mua ngắn hạn và mức tăng trưởng cao.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

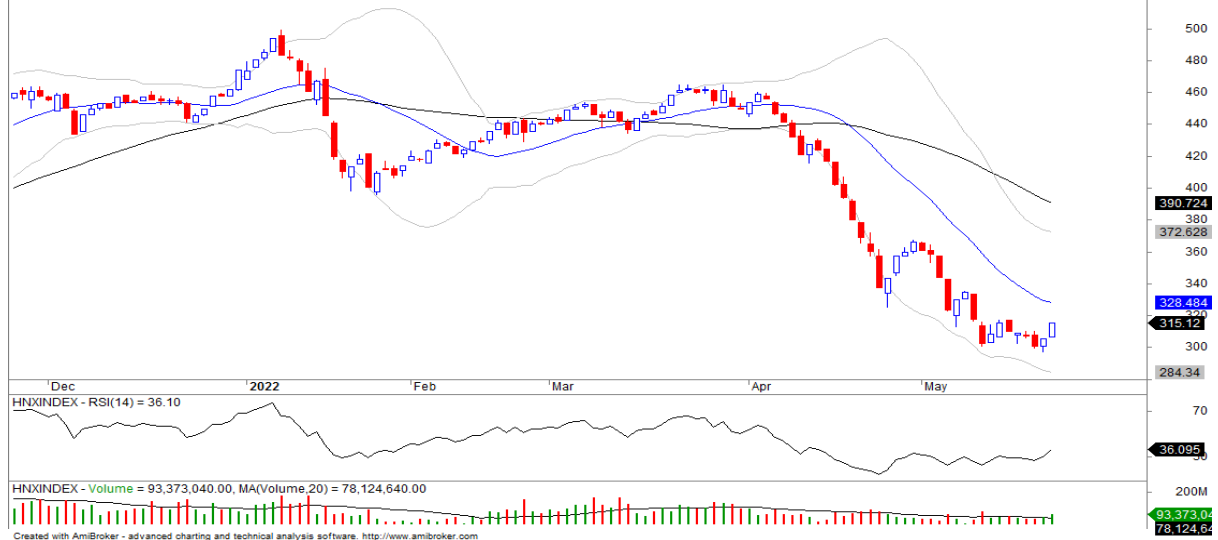
## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 25/05/2022 9:20:00 AM Open 1238.52, Hi 1268.43, Lo 1234.2, Close 1268.43 (2.8%) MA2(Close,20) = 1,279.09, BBTop(Close,20,2) = 1,399.31, BBSBot(Close,20,2) = 1,158.87, M



### Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 25/05/2022 9:00:00 AM Open 306.55, Hi 315.38, Lo 306.55, Close 315.12 (3.1%) MA2(Close,20) = 328.48, BBTop(Close,20,2) = 372.63, BBSBot(Close,20,2) = 284.34, MA1(Clos



### Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1500	1530	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	470	500	300	180
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1268.43	2.84%
VN30	1310.7	2.98%
VN Mid	1732.24	3.91%
VN Small	1654.83	3.55%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	314.91	2.93%
HN30	567.81	4.03%
VNX AllSh	1289.32	3.26%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	94.78	1.78%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1046.64	
Bán	1041.89	
GT rỗng	4.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.62	
Bán	8.98	
GT rỗng	22.64	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	53.47	
Bán	37.27	
GT rỗng	16.21	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHV	1050	7.00%
PVT	1350	6.99%
VOS	1000	6.99%
DQC	1650	6.99%
CTD	3200	6.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	4000	9.95%
LIG	800	9.88%
IDJ	1900	9.74%
TNG	2400	8.42%
OCH	800	7.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNA	3014	7.97%
MSR	1362	6.58%
PXL	647	6.16%
TCI	553	5.64%
SGP	1297	5.17%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ROS	-160	-3.51%
HPG	-450	-1.29%
HAI	-30	-0.87%
VPG	-400	-0.86%
PDR	-400	-0.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDA	-200	-0.83%
BNA	0	0.00%
HTP	0	0.00%
KLF	0	0.00%
NTP	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PRT	-211	-1.29%
VLB	-300	-0.88%
NTC	-1451	-0.84%
APF	-267	-0.40%
SKH	-33	-0.12%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	357,778	
VIC	295,961	
VHM	291,307	
GAS	202,496	
BID	170,725	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,260	
THD	19,845	
NVB	19,210	
IDC	15,450	
BAB	14,460	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	187,235	
VGI	89,025	
MCH	73,002	
BSR	72,415	
VEA	57,712	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	39,492,041	20,778,285
STB	20,351,500	18,506,885
SSI	17,343,300	15,526,990
SHB	16,856,500	10,288,420
GEX	16,250,792	12,855,405

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	14,521,865	11,513,184
SHS	13,987,395	7,774,011
CEO	7,024,067	4,741,809
IDJ	4,768,640	2,202,891
KLF	4,213,904	4,710,180

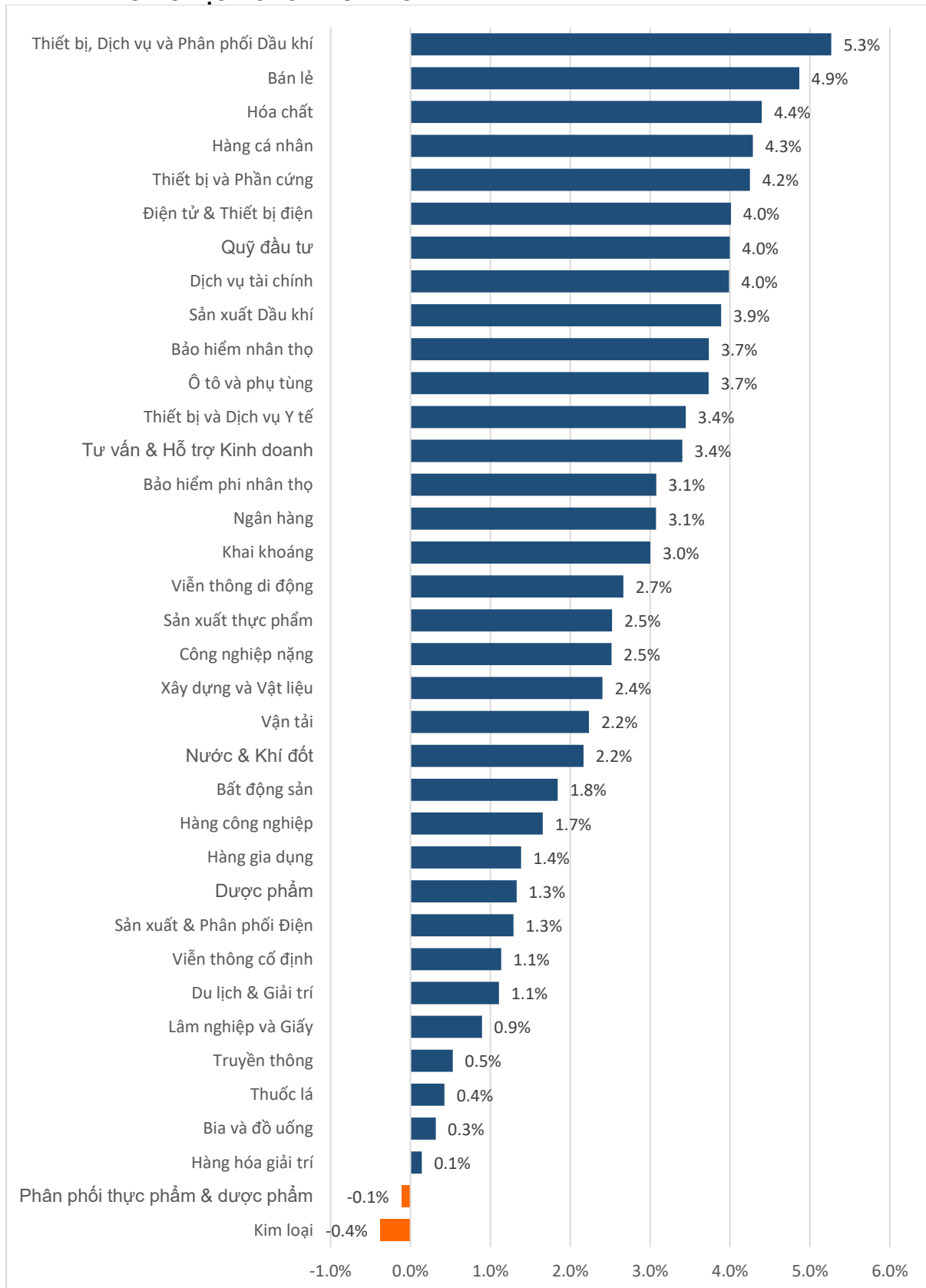
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	10,362,778	7,061,826
ABB	5,139,331	1,738,682
C4G	4,786,361	3,401,529
VGT	2,838,587	2,073,823
VHG	2,342,816	3,541,570

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



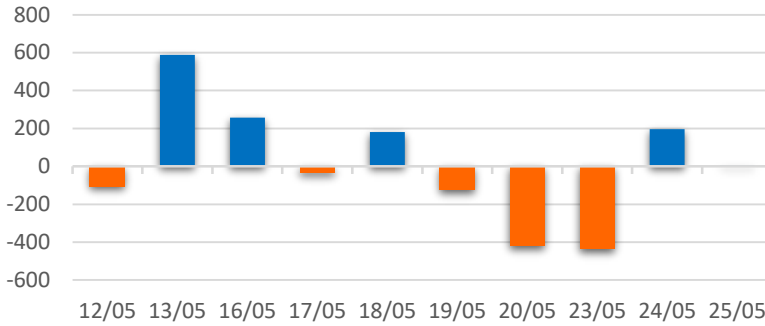
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

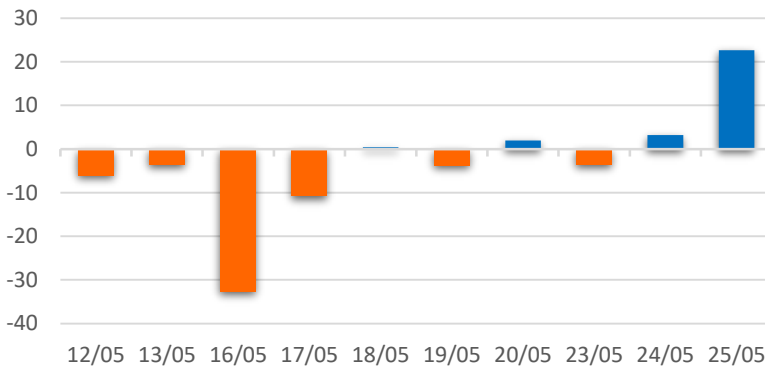
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DCM	60,103	HPG	74,094
DPM	58,370	DXG	65,546
VNM	44,316	VND	59,512
CTG	32,230	SSI	43,665
VRE	31,059	VCI	31,852

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

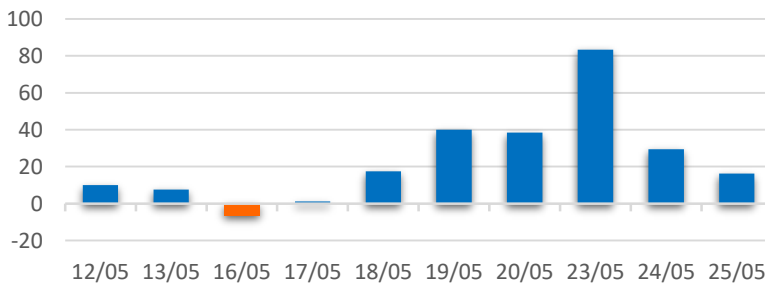
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	16,143	PSD	2,020
PVI	5,715	NTP	1,289
IDC	3,232	THD	360
BAX	1,014	HMH	195
CEO	245	SHE	189

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	35,133	NTC	4,936
QNS	3,074	CLX	3,274
QTP	1,152	VEA	3,228
ACV	1,132	CSI	689
MPC	360	LTG	462

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



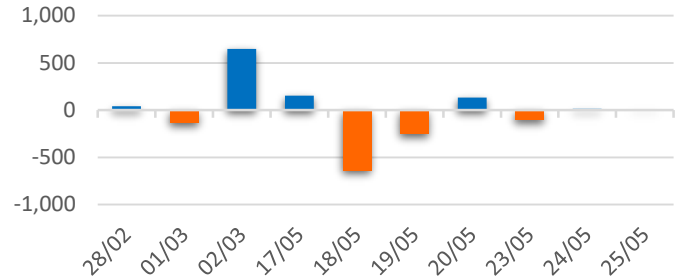
We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MWG</b>	32,509	<b>DXG</b>	67,357
<b>PNJ</b>	32,182	<b>EIB</b>	50,644
<b>MBB</b>	21,990	<b>HSG</b>	22,615
<b>VPB</b>	21,730	<b>NKG</b>	20,073
<b>REE</b>	19,340	<b>DPM</b>	17,318

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>TDT</b>	0.68	<b>IDC</b>	1,840
<b>DL1</b>	0.37		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

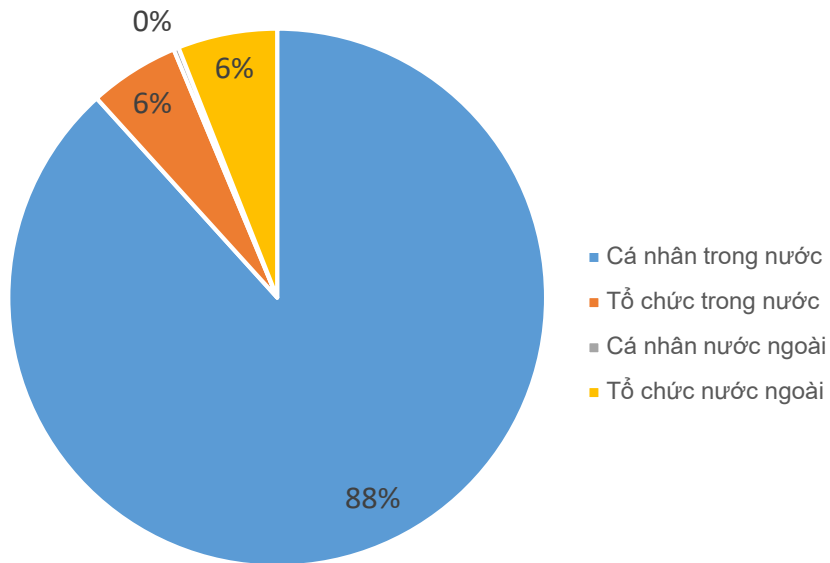
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>OIL</b>	2,957
		<b>BSR</b>	717
		<b>QNS</b>	420

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM



We Create **Fortune**

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



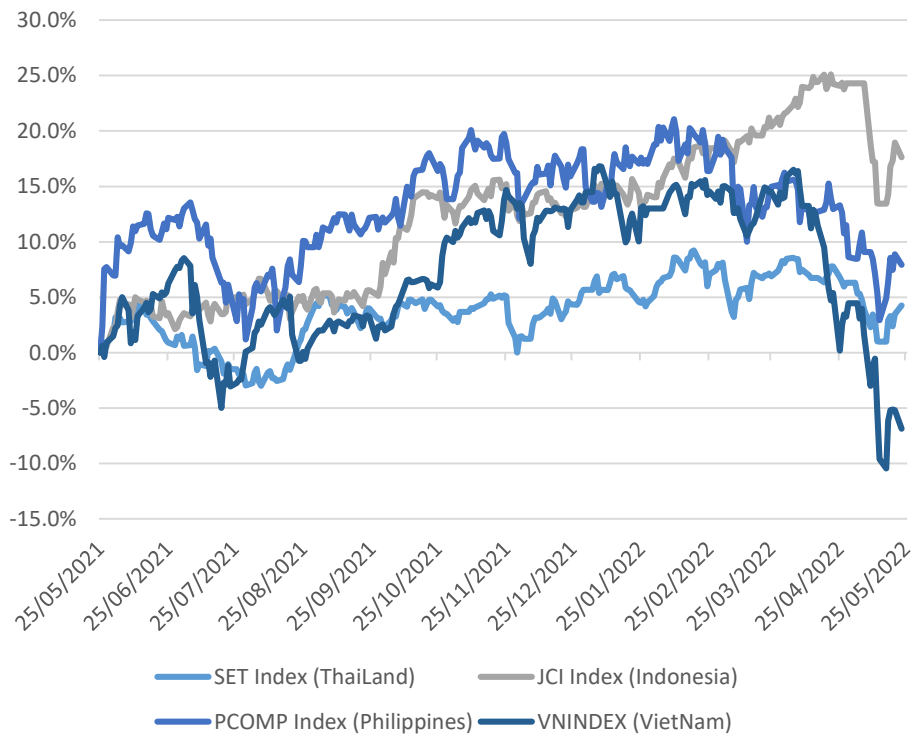
Nguồn: FinPro – YSVN





We Create Fortune

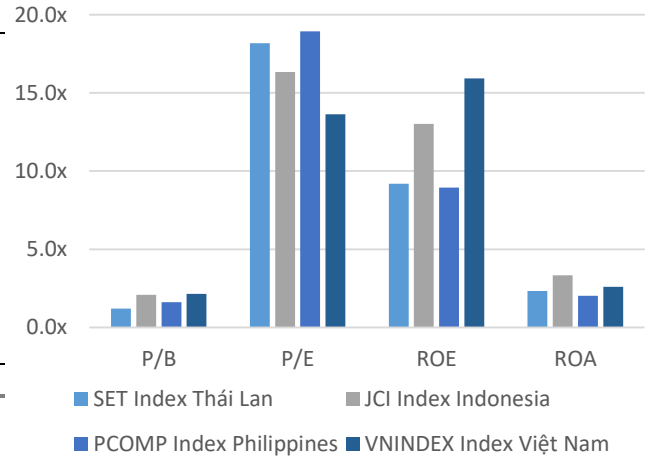
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.1x	1.6x	2.1x
P/E		18.2x	16.33	18.9x	13.6x
ROE	%	9.20	13.02	8.95	15.93
ROA	%	2.34	3.34	2.03	2.61
Vốn hóa	Tỷ USD	563.19	622.84	175.23	210.84
GTGD	Tỷ USD	1.67	1.04	0.10	0.52
LS cổ tức	%	2.74	2.30	1.94	1.31

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**

**Trợ lý phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create Fortune

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written